

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi là Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN) về việc ban hành Kế hoạch tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) năm 2026, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc và kịp thời các quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN về việc đánh giá hoạt động KH, CN&ĐMST năm 2026 trên địa bàn Thành phố, đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất với các định hướng chỉ đạo chiến lược từ cấp Trung ương;

- Thông qua việc sử dụng khung logic IOOI (Input – Output – Outcome – Impact), Thành phố thực hiện đo lường toàn diện từ nguồn lực đầu vào đến các tác động kinh tế - xã hội cụ thể, đồng thời chủ động chuyển trọng tâm từ việc đánh giá các sản phẩm đầu ra đơn thuần sang đánh giá sâu sát kết quả ứng dụng thực tiễn và tác động lan tỏa của các hoạt động này;

- Kết quả đánh giá sẽ được sử dụng như căn cứ quan trọng để UBND Thành phố thực hiện sắp xếp bộ máy tổ chức, điều chỉnh các kế hoạch phát triển và đặc biệt là tối ưu hóa việc phân bổ ngân sách nhà nước cho năm 2027 theo cơ chế cấp kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quản lý của Thành phố dựa trên hiệu suất được quy định tại Nghị định 265/2025/NĐ-CP;

- Thông qua công tác đánh giá, Thành phố hướng tới việc chủ động theo dõi, đo lường mức độ đạt được các mục tiêu chiến lược, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, từ đó khẳng định và nâng cao vị thế cạnh tranh của Thủ đô trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ nghiêm các nguyên tắc đánh giá tại Nghị định 262/2025/NĐ-CP và Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN và các văn bản hướng dẫn liên quan; đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa chiến lược, kế hoạch và các chương trình KH, CN&ĐMST của Thành phố;

- Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá và thang đo theo hướng dẫn để đảm bảo thống nhất trên toàn hệ thống;

- Xây dựng hệ thống hồ sơ chuẩn hóa theo quy định để phục vụ công tác theo dõi, đánh giá, giám sát lâu dài; cập nhật thông tin trên Nền tảng số quản lý KH, CN&ĐMST quốc gia theo quy định;

- Việc đánh giá phải dựa trên dữ liệu có thể kiểm chứng; báo cáo đánh giá phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và phải có đầy đủ hồ sơ tài liệu minh chứng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

1. Đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, UBND Thành phố thực hiện đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động KH, CN&ĐMST thuộc phạm vi quản lý với những nội dung cụ thể như sau:

a) Đối tượng đánh giá: Các cơ chế, chính sách ưu đãi thuế, phí; hỗ trợ hạ tầng; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho KH, CN&ĐMST; các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố.

b) Nội dung đánh giá:

+ Đánh giá tính khả thi, sự đồng bộ và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực thi chính sách;

+ Đo lường hiệu quả huy động nguồn lực xã hội (đặc biệt là Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp);

+ Phân tích tác động của chính sách đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp Thủ đô;

+ Nhận diện các khó khăn, vướng mắc, rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không phù hợp.

c) Thời điểm đánh giá: Việc đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động KH, CN & ĐMST được tổ chức thực hiện định kỳ theo yêu cầu quản lý, kiểm soát hoặc điều chỉnh chính sách.

d) Phương pháp: Sở Khoa học và Công nghệ tự đánh giá hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá.

đ) Công tác chuẩn bị triển khai đánh giá: Để bảo đảm sẵn sàng triển khai đánh giá khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc sở, ban ngành, địa phương chuẩn bị các nội dung thuộc tiêu chí đánh giá theo Phụ lục III – Khung tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động KH, CN & ĐMST ban hành kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN, đồng thời thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị sau đây:

- Rà soát, hệ thống hóa hồ sơ, hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu và các tài liệu liên quan trước và sau khi ban hành chính sách thuộc phạm vi quản lý.

- Thu thập, cập nhật và lưu trữ dữ liệu nền (baseline) phục vụ đánh giá, bao gồm: dữ liệu về đối tượng tác động, số lượng tổ chức/doanh nghiệp thụ hưởng, kinh phí triển khai, các chỉ số về mức độ chi cho KH, CN & ĐMST của doanh nghiệp trước và sau khi thực hiện chính sách, và các dữ liệu liên quan khác.

e) Phân công nhiệm vụ và tiến độ triển khai

Việc phân công nhiệm vụ và tiến độ thực hiện được quy định chi tiết tại Bảng dưới đây. Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm đôn đốc, đảm bảo đúng thời hạn yêu cầu.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện
1	Rà soát, xây dựng danh mục chính sách cần đánh giá năm 2026 (Biểu mẫu 01)	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 30/11/2026	Ngân sách Nhà nước, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.
2	Chuẩn bị các nội dung thuộc tiêu chí đánh giá theo Phụ lục III – Khung tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở KH&CN	Thường xuyên	Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	<p>khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động KH, CN & ĐMST ban hành kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHHCN, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, hệ thống hóa hồ sơ, hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu và các tài liệu liên quan trước và sau khi ban hành chính sách thuộc phạm vi quản lý. - Thu thập, cập nhật và lưu trữ dữ liệu nền (baseline) phục vụ đánh giá, bao gồm: dữ liệu về đối tượng tác động, số lượng tổ chức/doanh nghiệp thụ hưởng, kinh phí triển khai, các chỉ số về mức độ chi cho KH, CN & ĐMST của doanh nghiệp trước và sau khi thực hiện chính sách, và các dữ liệu liên quan khác. 				
3	Thu thập, tổng hợp dữ liệu của các tổ chức, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách phục vụ đánh giá	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2026	Ngân sách Nhà nước
4	Tổ chức đánh giá tác động và lập báo cáo kết quả (theo Phụ lục III, QĐ 1969/QĐ-BKHHCN)	Sở KH&CN	Hội đồng tư vấn/Tổ chức độc lập	Trước 31/01/2027	Ngân sách Nhà nước

2. Đánh giá kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, UBND Thành phố thực hiện đánh giá kế hoạch KH, CN&ĐMST thuộc phạm vi quản lý với những nội dung cụ thể như sau:

a) Đối tượng đánh giá: Các kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KH, CN&ĐMST giai đoạn và hằng năm trên địa bàn Thành phố.

b) Nội dung đánh giá:

- Đánh giá kết quả thực hiện:

+ Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KH, CN&ĐMST hằng năm.

+ Đánh giá tổng kết việc thực hiện kế hoạch KH, CN&ĐMST 05 năm (tổng hợp từ kết quả đánh giá hằng năm của cả giai đoạn).

- Trọng tâm phân tích:

+ Mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược đã đề ra.

+ Mức độ đóng góp của hoạt động KH, CN&ĐMST vào sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, hoàn thiện chính sách và nâng cao năng lực KH, CN&ĐMST của Thủ đô.

+ Nhận diện các tồn tại, nguyên nhân để làm căn cứ điều chỉnh các định hướng ưu tiên và bố trí dự toán ngân sách cho giai đoạn tiếp theo.

c) Thời điểm đánh giá:

- Thực hiện định kỳ hằng năm đối với các kế hoạch hằng năm và vào năm cuối của chu kỳ đối với kế hoạch 05 năm; đối với việc đánh giá các kế hoạch hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ ban hành văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể, đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý và đặc thù các nhiệm vụ KH, CN&ĐMST của Thành phố.

- Thực hiện đánh giá giữa kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu quản lý khi có sự thay đổi lớn về chính sách, bối cảnh kinh tế - xã hội, công nghệ hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để phục vụ việc điều chỉnh, xây dựng kế hoạch mới thay thế kế hoạch hiện hành.

d) Phương pháp và Tiêu chí đánh giá

- Phương pháp: Sở Khoa học và Công nghệ tự đánh giá hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá.

- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn tại Phụ lục I và Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN.

đ) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá

- Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá kế hoạch KH, CN&ĐMST giai đoạn tiếp theo đảm bảo tính kế thừa, thống nhất và phát triển.

- Việc xây dựng bộ chỉ tiêu phục vụ đánh giá kế hoạch hằng năm và kế hoạch giai đoạn được thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN.

e) Phân công nhiệm vụ và tiến độ triển khai

Việc phân công nhiệm vụ và tiến độ thực hiện được quy định chi tiết tại Bảng dưới đây. Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm đôn đốc, đảm bảo đúng thời hạn yêu cầu.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện
1	Rà soát, xây dựng danh mục các kế hoạch KH, CN&ĐMST cần đánh giá trong năm 2026 (Biểu mẫu 01).	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành đơn vị liên quan	Trước 31/08/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Thu thập số liệu, thực hiện đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch giai đoạn và hằng năm theo danh mục	Sở KH&CN	Hội đồng tư vấn/Tổ chức độc lập	Trước 15/11/2026	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá kế hoạch KH, CN&ĐMST cho giai đoạn tiếp theo	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách Nhà nước
4	Hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá kế hoạch trình UBND Thành phố phê duyệt	Sở KH&CN	Văn phòng UBND Thành phố	Quý IV/2026	Ngân sách Nhà nước

3. Đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, UBND Thành phố thực hiện đánh giá các chương trình KH, CN&ĐMST thuộc phạm vi quản lý với những nội dung cụ thể như sau:

a) Đối tượng đánh giá: Các chương trình KH, CN&ĐMST cấp Thành phố đang trong quá trình xây dựng, đang triển khai hoặc đã kết thúc theo quy định.

b) Nội dung đánh giá:

- Đánh giá tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phạm vi và phương pháp thực hiện.

- Đánh giá mức độ hoàn thành sản phẩm đầu ra, chất lượng kết quả và hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước.

- Đánh giá khả năng lan tỏa, ứng dụng thực tiễn và tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

c) Thời gian đánh giá: Đánh giá được theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP, bao gồm:

+ Đánh giá đầu kỳ: Thực hiện trước khi triển khai chương trình KH, CN&ĐMST nhằm xác định tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phạm vi, phương pháp và nguồn lực thực hiện

+ Đánh giá giữa kỳ: Thực hiện vào khoảng giữa thời gian triển khai chương trình nhằm điều chỉnh mục tiêu, nội dung phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội.

+ Đánh giá cuối kỳ: Thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ khi chương trình kết thúc thực hiện để xác định mức độ hoàn thành mục tiêu, nội dung, sản phẩm đầu ra, chất lượng kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn lực và đóng góp vào phát triển KH, CN&ĐMST.

+ Đánh giá tác động: Thực hiện sau 02 - 03 năm kể từ khi kết thúc chương trình để đo lường tác động của chương trình đến phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, chính sách, năng lực KH, CN&ĐMST của Thành phố.

d) Phương pháp và Tiêu chí đánh giá:

- Phương pháp: Sở Khoa học và Công nghệ tự đánh giá hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá.

- Tiêu chí đánh giá: Theo hướng dẫn tại Phụ lục I, V kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN.

đ) Công tác triển khai đối với từng loại hình chương trình

- Đối với chương trình đang triển khai: Cơ quan chủ trì thực hiện thiết lập mục tiêu, chỉ số và chỉ tiêu đánh giá theo hướng dẫn tại Phụ lục V, Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN.

- Đối với chương trình đang xây dựng: Thực hiện đánh giá đầu kỳ thông qua Hội đồng tư vấn hoặc tổ chức tư vấn độc lập. Bộ chỉ tiêu sau khi thẩm định sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu số để làm căn cứ đánh giá cho các giai đoạn sau.

e) Phân công nhiệm vụ và tiến độ triển khai

Việc phân công nhiệm vụ và tiến độ thực hiện được quy định chi tiết tại Bảng dưới đây. Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm đôn đốc, đảm bảo đúng thời hạn yêu cầu.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện
1	Rà soát, xây dựng danh mục chương trình cần đánh giá theo 4 giai đoạn trong năm 2026 (Biểu mẫu 01)	Sở KH&CN	Các cơ quan chủ trì chương trình	Trước 31/08/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Thiết lập mục tiêu, bộ chỉ tiêu đánh giá cho các chương trình đang triển khai và chương trình mới	Cơ quan chủ trì chương trình	Sở KH&CN	Trước 30/09/2026	Ngân sách Nhà nước
3	Tổ chức đánh giá (Đầu kỳ/Giữa kỳ/Cuối kỳ/Tác động) theo danh mục đã phê duyệt	Sở KH&CN	Hội đồng tư vấn/Tổ chức độc lập	Trước 30/11/2026	Ngân sách Nhà nước
4	Cập nhật kết quả đánh giá vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hoàn thiện báo cáo trình UBND Thành phố	Sở KH&CN	Hội đồng tư vấn/Tổ chức độc lập	Quý IV/2026	Ngân sách Nhà nước

4. Đánh giá các tổ chức KH&CN công lập thuộc quản lý của Thành phố

a) Đối tượng đánh giá: Các tổ chức KH&CN công lập thuộc quản lý của Thành phố thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, nghiên cứu chính sách - xã hội, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN).

b) Nội dung và nguyên tắc đánh giá:

- Nội dung: Tập trung đánh giá quá trình triển khai, kết quả đầu ra, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động thực tiễn tương ứng với các loại hình tổ chức KH&CN.

- Nguyên tắc: Công tác đánh giá phải được triển khai đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với tiến độ xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động KH, CN&ĐMST của năm tiếp theo.

c) Mục đích và Cơ sở dữ liệu đánh giá

- Mục đích: Kết quả đánh giá là căn cứ để thực hiện xếp loại (Loại A - Xuất sắc; Loại B - Hoàn thành tốt; Loại C - Trung bình; Loại D - Kém) theo quy định tại Điều 49 Nghị định 262/2025/NĐ-CP.

- Cơ sở dữ liệu: Kết quả đánh giá được thực hiện trong năm 2026 (sử dụng chuỗi dữ liệu minh chứng của 03 năm liên tiếp: 2023, 2024, 2025) căn cứ để xem xét, phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên cho năm ngân sách 2027 theo Nghị định số 265/NĐ-CP.

d) Phương pháp và Tiêu chí đánh giá

- Phương pháp: Sở Khoa học và Công nghệ tự đánh giá hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập/Hội đồng tư vấn đánh giá.

- Tiêu chí: Áp dụng thống nhất bộ tiêu chí tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKH&CN của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

e) Phân công nhiệm vụ và tiến độ triển khai

Việc phân công nhiệm vụ và tiến độ thực hiện được quy định chi tiết tại Bảng dưới đây. Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm đôn đốc, đảm bảo đúng thời hạn yêu cầu.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện
1	Rà soát, xây dựng danh mục tổ chức KH&CN công lập cần đánh giá năm 2026 (Biểu mẫu 01)	Sở KH&CN	Các cơ quan chủ quản của tổ chức KH&CN công lập thuộc Thành phố	Trước 20/06/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Tổ chức thẩm định, đánh giá và xếp loại chất lượng hoạt động	Sở KH&CN	Hội đồng tư vấn/Tổ chức độc lập	Trước 20/7/2026	Ngân sách Nhà nước
3	Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả xếp loại (A, B, C, D) và tham mưu việc sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Điều 53 NĐ 262/2025/NĐ-CP.	Sở KH&CN	Văn phòng UBND TP; Các Sở, ban, ngành liên quan	Trước ngày 31/7/2026	Ngân sách Nhà nước

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Đánh giá các chính sách, kế hoạch, chương trình và tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố theo đúng trình tự, thủ tục tại Nghị định 262/2025/NĐ-CP và Quyết định 1969/QĐ-BKH&CN.

- Sở Khoa học và Công nghệ được thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá để tổ chức đánh giá chính sách, kế hoạch, chương trình và tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố theo quy định;

- Tổng hợp kết quả đánh giá, tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá, trình UBND Thành phố phê duyệt và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu, kết quả đánh giá lên Nền tảng số quản lý KH, CN&ĐMST quốc gia và Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố việc sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Điều 53 NĐ 262/2025/NĐ-CP;

- Chủ trì tổng hợp kinh phí thực hiện công tác đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gửi Sở Tài chính theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ đề nghị của Sở KH&CN, tham mưu UBND Thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch;

3. Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của Thành phố, chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch, phối hợp thu thập thông tin, số liệu đánh giá hoạt động KH, CN&ĐMST trong phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương mình;

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thu thập thông tin, cung cấp tài liệu minh chứng phục vụ công tác đánh giá; chủ động cập nhật kết quả đánh giá lên các hệ thống thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

- Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu do cơ quan mình cung cấp; trường hợp dữ liệu không được cập nhật hoặc không chia sẻ đúng quy định sẽ được xem xét là tiêu chí không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Thành phố

- Phối hợp chặt chẽ, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu minh chứng phục vụ công tác đánh giá và tạo điều kiện thuận lợi cho Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức tư vấn độc lập hoặc Hội đồng tư vấn đánh giá (nếu có) trong quá trình triển khai đánh giá tại đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường trong việc thu thập thông tin, cung cấp tài liệu minh chứng phục vụ công tác đánh giá hoạt động KH, CN&ĐMST của Thành phố.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này do ngân sách Thành phố đảm bảo.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND xã, phường;
- Trường ĐTCB Lê Hồng Phong;
- Các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc TP;
- Các đơn vị sự nghiệp, tổ chức KH&CN trực thuộc TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng